

**QUỸ ETF SSIAM VNX50****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**Số/No. **550**/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Ha Noi, 30 November 2018

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ  
HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ  
QUỸ ETF****BASKET OF COMPONENT SECURITIES  
AND CASH  
TO EXCHANGE  
FOR ONE LOT OF ETF**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Tel*: 0243.9366321 Fax: 02439.366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 03/12/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
*Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
<b>1</b>	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.800	4,3%
2	BMP	50	0,2%
3	BVH	100	0,8%
4	CII	280	0,6%
5	CTD	60	0,7%
6	CTG	570	1,1%
7	DHG	50	0,3%
8	DPM	240	0,4%
9	DXG	400	0,8%
10	EIB	1.420	1,5%
11	FLC	870	0,4%
12	FPT	710	2,4%



W

13	GAS	150	1,1%
14	GMD	390	0,9%
15	HBC	220	0,3%
16	HCM	80	0,4%
17	HDB	1.060	2,6%
18	HPG	1.960	5,2%
19	HSG	380	0,2%
20	KBC	540	0,6%
21	KDC	190	0,4%
22	MBB	1.830	3,2%
23	MSN	800	5,1%
24	MWG	420	2,8%
25	NKG	140	0,1%
26	NLG	190	0,4%
27	NVL	490	2,7%
28	PDR	160	0,3%
29	PLX	180	0,8%
30	PNJ	210	1,6%
31	PVD	290	0,4%
32	PVS	300	0,5%
33	REE	260	0,7%
34	ROS	210	0,6%
35	SAB	140	2,8%
36	SBT	450	0,8%
37	SHB	1.500	0,9%
38	SSI	460	1,1%
39	STB	2.640	2,6%
40	VCB	550	2,4%
41	VCG	200	0,3%
42	VCI	170	0,7%
43	VCS	100	0,6%
44	VGC	300	0,4%
45	VHM	1.290	8,1%
46	VIC	1.370	11,2%
47	VJC	410	4,3%
48	VNM	1.020	10,5%
49	VPB	2.850	4,8%
50	VRE	1.610	4,0%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>6.116.125 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Basket in value 1.240.095.100 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per lot of ETF 1.246.211.225 VND
- + Giá trị chênh lệch/ Spread in value 6.116.125 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / Plan to reduce the spread
- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component
- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)  
In case, stock can be replaced by cash, state reason:

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	95.800	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	28.500	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	55.400	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	29.800	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
5	CTG	23.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
6	FPT	42.900	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit



7	MBB	21.550	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
8	MWG	84.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
9	NLG	28.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	PNJ	92.100	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	REE	31.800	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	VCG	18.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	20.800	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.  
*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Đại diện tổ chức**

*Organization representative*



*Trần Thùy Linh*  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**